TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN BÌNH THUỶ
THÀNH PHỐ CẦN THƠ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 36/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 23/5/2022
V/v: "Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH THỦY, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

***Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*:** Bà **Nguyễn Thị Hài**.

Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Huỳnh Văn Nhân**
2. Bà **Trần Thị Thu**

Thư ký phiên tòa: Ông **Võ Trung Hậu** – Thư ký Tòa án nhân dân quận Bình Thuỷ, thành phố Cần Thơ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ: Ông **Trần Tấn Bửu**– Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 5 năm 2022, Tòa án nhân dân quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 43/2022/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 02 năm 2022, về việc "Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 213/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 05 tháng 5 năm 2022, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông **Nguyễn Quang T**, sinh năm 1987.

Nơi cư trú: Ấp A, xã T, huyện P, thành phố C.

Bị đơn: Bà **Trần Thị Ngọc N**, sinh năm 1995.

Nơi cư trú: Phường B, quận B, thành phố C.

Nguyên đơn có mặt, bị đơn có đơn xin vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Phần trình bày của nguyên đơn theo đơn khởi kiện đề ngày 11/02/2022 và trong quá trình tố tụng như sau:

Ông Nguyễn Quang T và bà Trần Thị Ngọc N tự tìm hiểu và tiến đến hôn nhân có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân phường B, quận B, thành phố C

năm 2017. Quá trình chung sống thời gian đầu hạnh phúc, ông bà có 02 con chung là Nguyễn Ngọc Bảo A (nữ), sinh ngày 17/3/2018 và Nguyễn Hoàng Phúc L (nam), sinh ngày 28/3/2020. Sau đó phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi vã ảnh hưởng đến cuộc sống gia đình, hôn nhân không hạnh phúc. Ông T và bà N đã ly thân với nhau từ tháng 3 năm 2021 đến nay. Nhận thấy tình cảm không còn nên ông yêu cầu Tòa án giải quyết cho ông ly hôn với bà Trần Thị Ngọc N.

Về con chung: Giữa Ông T và bà N có 02 con chung là Nguyễn Ngọc Bảo A (nữ), sinh ngày 17/3/2018 và Nguyễn Hoàng Phúc L (nam), sinh ngày 28/3/2020. Ông T đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng Nguyễn Hoàng Phúc L, không yêu cầu bà N cấp dưỡng nuôi con; Giao con Nguyễn Ngọc Bảo A cho bà N trực tiếp nuôi dưỡng, ông không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Ông T và bà N không có tài sản chung, nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bà Trần Thị Ngọc N đã được Tòa án tống đạt hợp lệ thông báo thụ lý, thông báo công khai chứng cứ và hòa giải cùng giấy triệu tập. Ngày 05/5/2022 Tòa án đã tiến hành làm việc với bà Trần Thị Ngọc N, bà N có trình bày về quan hệ hôn nhân, về con chung, về tài sản chung, nợ chung như Ông T nêu trong đơn khởi kiện xin ly hôn. Bà N xác định hiện nay giữa bà và Ông T không thể hàn gắn được, nguyên nhân mâu thuẫn xuất phát từ gia đình chồng. Nay bà không muốn hàn gắn tình cảm với Ông T vì cuộc sống hôn nhân không còn hạnh phúc, bà N không còn tin tưởng vào Ông T. Bà N và Ông T đã mỗi người sống mỗi nơi. Đồng thời bà N có đơn đề ngày 05 tháng 5 năm 2022 xin giải quyết, xét xử vắng mặt với lý do đi làm nên không tham dự phiên tòa được. Ý kiến của bà N về quan hệ hôn nhân, thống nhất ly hôn với Ông T; về con chung bà đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng con chung Nguyễn Ngọc Bảo A (nữ), sinh ngày 17/3/2018, do hiện nay trẻ Bảo A đang sống cùng bà, bà không yêu cầu Ông T cấp dưỡng nuôi con; giao con chung Nguyễn Hoàng Phúc L (nam), sinh ngày 28/3/2020 cho Ông T trực tiếp nuôi dưỡng, vì hiện nay trẻ Phúc L đang sống cùng Ông T, bà không cấp dưỡng nuôi con.

Do bà N vắng mặt tại phiên hòa giải nên Tòa án không thể tiến hành hòa giải được. Vì vậy, Tòa án đưa vụ án ra xét xử công khai, vắng mặt bị đơn theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa hôm nay, Nguyên đơn giữ nguyên quan điểm như đã trình bày, bị đơn xin vắng mặt có lý do.

Phần phát biểu việc tuân theo pháp luật và giải quyết vụ án của Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ: Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án có ra thông báo thụ lý, thông báo hòa giải, thu thập chứng cứ của bị đơn đúng quy định pháp luật. Hội đồng xét xử thực hiện đúng trình tự của phiên tòa dân sự. Nguyên đơn có đơn xin vắng mặt có lý do chính đáng, bị đơn vắng mặt có lý do chính đáng. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn và xem xét quyết định việc nuôi con chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sợ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục:

Giữa ông Nguyễn Quang T và bà Trần Thị Ngọc N tự nguyện tiến tới hôn nhân vào năm 2017, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường B, quận B, thành phố C. Đồng thời bà N có nơi cư trú tại địa bàn quận Bình Thủy, đây là hôn nhân hợp pháp thuộc ngành Luật hôn nhân và gia đình điều chỉnh và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[2] Về quan hệ tranh chấp:

Xét hôn nhân giữa ông Nguyễn Quang T và bà Trần Thị Ngọc N đã phát sinh mâu thuẫn mà nguyên nhân theo ông bà là do bất đồng quan điểm sống, cả hai thường hay cãi vã. Cuộc sống vợ chồng không còn đồng cảm và hạnh phúc như thời gian đầu chung sống.

[3] Hội đồng xét xử nhận thấy, quan hệ hôn nhân là sự gắn kết giữa vợ chồng, phải có sự đồng thuận, tự nguyện từ hai phía, phải có tình yêu thương quan tâm và chăm sóc các thành viên trong gia đình. Ông T nhất quyết ly hôn với bà N vì tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt. Bà N không đến Tòa án nhưng bà N có thể

hiện ý kiến tại Biên bản lấy lời khai ngày 05 tháng 5 năm 2022 cho thấy bà N không muốn hàn gắn tình cảm vợ chồng duy trì cuộc sống hôn nhân. Do vậy, Hội đồng xét xử xét thấy chấp thuận yêu cầu xin ly hôn của ông Nguyễn Quang T và bà Trần Thị Ngọc N là có cơ sở.

[4] Về con chung: Ông T và bà N có hai người con chung như đã trình bày, Ông T yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung Nguyễn Hoàng Phúc L (nam), sinh ngày 28/3/2020 do ông đang trực tiếp nuôi trẻ Phúc L, bà N đang trực tiếp nuôi dưỡng Nguyễn Ngọc Bảo A (nữ), sinh ngày 17/3/2018 và có nguyện vọng được trực tiếp nuôi trẻ Bảo A, đồng ý giao trẻ Phúc L cho Ông T trực tiếp nuôi dưỡng. Xét thấy, hiện Ông T đang trực tiếp nuôi dưỡng trẻ Phúc L, bà N đang trực tiếp nuôi dưỡng trẻ Bảo A. Như vậy, để bảo đảm về điều kiện nuôi dưỡng, sự phát triển về tâm sinh lý và quyền lợi cũng như sự ổn định của trẻ, Hội đồng xét xử quyết định giao trẻ Nguyễn Ngọc Bảo A (nữ), sinh ngày 17/3/2018 cho bà N trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; giao trẻ Nguyễn Hoàng Phúc L (nam), sinh ngày 28/3/2020 cho Ông T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục theo quy định tại Khoản 2 Điều 81 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

Hội đồng xét xử dành quyền trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con chung cho Ông T, bà N, không ai được cản trở Ông T, bà N thực hiện quyền này. Đồng thời Ông T, bà N không yêu cầu các bên cấp dưỡng nuôi con đây là sự tự nguyện của đương sự nên chấp thuận. Ông T, bà N có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con nếu chứng minh được bên còn lại đang trực tiếp nuôi dưỡng không nuôi dưỡng con chung tốt, không đảm bảo đủ các điều kiện để cháu phát triển toàn diện.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Ông T, bà N không có tài sản chung, nợ chung không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết. Do bà N xin vắng mặt nên tách ra giải quyết thành vụ kiện khác khi các bên đương sự yêu cầu và có đủ cơ sở để chứng minh.

[6] Về phía bà N, mặc dù Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhiều lần và thực hiện việc tống đạt Quyết định xét xử vắng mặt theo đúng trình tự quy định của Bộ luật tố tụng dân sự hiện hành và bị đơn có đơn xin giải quyết, xét xử vắng mặt. Để

đảm bảo quyền lợi cho người vắng mặt Hội đồng xét xử dành quyền kháng cáo cho bà N theo quy định của pháp luật.

[7] Ông Nguyễn Quang T phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

- Khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Điều 51, Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình.

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của ông Nguyễn Quang T được ly hôn với bà Trần Thị Ngọc N.

2. Về con chung: Giao con chung Nguyễn Ngọc Bảo A (nữ), sinh ngày 17/3/2018 cho bà Trần Thị Ngọc N trực tiếp nuôi dưỡng, Ông T không cấp dưỡng nuôi con. Giao con chung Nguyễn Hoàng Phúc L (nam), sinh ngày 28/3/2020 cho ông Nguyễn Quang T trực tiếp nuôi dưỡng, bà N không cấp dưỡng nuôi con.

Dành quyền thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung cho Ông T, bà N, không ai được cản trở quyền này.

3. Tài sản chung và nợ chung: Ông T, bà N không có tài sản chung, nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do bà N xin vắng mặt nên tách ra giải quyết thành vụ kiện khác khi các bên đương sự yêu cầu và có đủ cơ sở để chứng minh.

4. Về án phí: Ông Nguyễn Quang T phải chịu 300.000đồng án phí hôn nhân sơ thẩm. Chuyển tiền tạm ứng án phí Ông T đã nộp theo biên lai thu số 0002307

ngày 17/02/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ thành án phí hôn nhân sơ thẩm.

Nguyên đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 23/5/2022). Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết để xin Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND TP.Cần Thơ;
- Viện kiểm sát ND Q.Bình Thuỷ;
- Chi cục THADS Q.Bình Thuỷ;
- Đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

(Đã ký)

Nguyễn Thị Hài